

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-----o0o-----

Bản án số: 41 /2017/HNGĐ-ST

Ngày: 18/ 9 /2017

V/v ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D
và Nguyễn Đình H

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Thanh Phong - Thẩm phán.

*Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bắc
Ông Đỗ Ngọc Đức*

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lý Thị T- ờng Nga - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên :Bà Nguyễn Thị Ánh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số 230/2017/TLST —HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2017 về việc tranh chấp ly hôn theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 98/2017/QĐXX ngày 21 tháng 8 năm 2017 giữa các đ- ồng sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D. Sinh năm 1989 (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

Bi đơn: Anh Nguyễn Đình H. Sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Cùng HKTT: ph- ờng Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội.

NỘI D VỤ ÁN

Tại đơn xin ly hôn và các lời khai tại tòa án nhân dân quận Long Biên, chị D trình bày :

Chị và anh H kết hôn ngày 25.01.2011 tại UBND phường Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh luận cãi vã, vợ chồng không có con chung nên cuộc sống ngày càng nặng nề. Đến năm 2016 tình hình mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng. Anh chị nhận thấy không thể tiếp tục duy trì được quan hệ hôn nhân nên cả hai vợ chồng đã quyết định làm đơn thuận tình ly hôn nộp tại Tòa án nhân dân quận Long Biên. Nhưng trong quá trình thụ lý, anh H được Tòa án triệu tập nhiều lần đến giải quyết nhưng đều vắng mặt không có lý do nên chị D rút đơn để chuyển sang thủ tục đơn phương ly hôn vào tháng 3/2017. Bản thân chị D đã chuyển ra ngoài sinh sống từ tháng 10/2016, hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Ngày 21/7/2011, anh H bị Tòa án nhân dân quận Long Biên xử phạt 36 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, anh H trở về nhà cũng không tu chí làm ăn, không quan tâm đến việc hàn gắn hạnh phúc vợ chồng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài nên đề nghị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh chị không có con chung.

Về tài sản chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh chị không có nợ chung, nếu phát sinh tranh chấp, anh chị tự chịu trách nhiệm theo pháp luật.

Ông Nguyễn Cảnh V- Bố đẻ của anh H trình bày:

Ông là bố đẻ của anh Nguyễn Đình H. Hiện nay ông đang cư trú tại: Tổ 4 phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội.

Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Đình H kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 25.01.2011 tại UBND phường Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội. Sau khi kết hôn, anh chị sống cùng ông bà tại địa chỉ trên cho đến khoảng tháng 5/2016 thì chị D bỏ ra ngoài ở. Mâu thuẫn của vợ chồng anh H và chị D, ông bà cũng không nắm rõ nhưng theo ông nguyên nhân chính là do anh chị kết hôn đã lâu nhưng không có con. Vợ chồng anh chị cũng đã đi chữa trị ở nhiều nơi nhưng không có kết quả. Trong cuộc sống hàng ngày, anh H và chị D cũng hay xảy ra tranh cãi, mâu thuẫn dẫn đến xô xát tuy nhiên ông bà không nắm được rõ tình hình vì anh H và chị D không trao đổi gì cho ông bà biết, cho rằng đây là chuyện riêng của hai vợ chồng anh chị. Nay theo yêu cầu xin ly hôn của chị D, ông bà không có ý kiến gì, tùy thuộc vào quyết định của anh chị.

Về con chung: Anh chị không có con chung.

Về tài sản chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ông không có ý kiến gì.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu ý kiến : Tòa án thụ lý vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn đã đ- ọc Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến tòa án để giải quyết việc ly hôn nh- ng không đến và cũng không cung cấp quan điểm giải quyết vụ án ly hôn trên. Đề nghị Hội đồng xét xử : Căn cứ Điều 19, điều 51, điều 56 khoản 1, điều 58, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, điều 28 khoản 1 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị D đối với anh Nguyễn Đình H; Về con chung: Không có; Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ọc thẩm tra tại phiên toà, hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng** :Ngày 11/4/2017, TAND quận Long Biên nhận đ- ọc đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị D đối với bị đơn là anh Nguyễn Đình H hiện đang c- trú tại tổ 4 ph- ờng Ngọc Thụy, quận Long Biên, TP.Hà Nội. TAND quận Long Biên đã thụ lý vụ án về việc “*Tranh chấp ly hôn*” là đúng thẩm quyền. Anh Nguyễn Đình H đã đ- ọc Tòa án tổng đạt, triệu tập nhiều lần nh- ng không đến làm việc, Tòa án nhiều lần không tiến hành hòa giải đ- ọc vì vắng mặt bị đơn. Anh H đã đ- ọc tổng đạt hợp lệ quyết định xét xử nh- ng vắng mặt lần thứ hai nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Đình H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 25.01.2011 tại UBND ph- ờng Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội. Qua trao đổi với gia đình anh H và xác minh tại địa ph- ơng thể hiện quá trình chung sống, anh chị có phát sinh nhiều mâu thuẫn kéo dài nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh chị kết hôn nhiều năm vẫn ch- a có con chung. Bản thân anh H là ng- ời nghiện ma túy; đã có tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Trong cuộc sống hàng ngày, anh chị không quan tâm, chia sẻ với nhau. Đến khoảng năm 2016 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, không thể hàn gắn nên chị D dọn ra ngoài ở riêng, vợ chồng sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nh- ng không thành.

Tại biên bản xác minh ngày 19.8.2017 và ngày 28.8.2017 tại địa phương thể hiện: Anh H và chị D không có cãi vã lớn nhỏ có mâu thuẫn vì anh chị đã kết hôn từ lâu mà không có con. Anh H đã có tiền án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” năm 2011. Sau khi chấp hành án xong về địa phương, anh H hiện làm tự do. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh H đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đơn ly hôn của chị D là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 .

[3] **Về nuôi con chung:** Anh chị không có con chung nên Tòa án không xem xét.

[4] **Về tài sản chung:** Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56; khoản 1 Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13.6.2012 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị D. Chị Nguyễn Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Đình H.

2. Về con chung: Anh chị không có nên Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai số 0005279 ngày 08/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên nay chuyển thành án phí.

Chị Nguyễn Thị D , anh Nguyễn Đình H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày đ- ọc tổng đạt bản án hoặc bản án đ- ọc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;

- VKSND quận Long Biên;

- Các đ- ơng sự;

- L- u VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Tô Thanh Phong

